

Trường Trung Học Richard Garvey

Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học

Báo cáo Dựa trên Dữ liệu từ Năm học 2017 – 18

Công bố Trong Năm 2018 – 19

Theo luật tiểu bang, trước ngày 1 tháng Hai hàng năm, mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (School Accountability Report Card – SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công thức Tài trợ Kiểm soát Địa phương (Local Control Funding Formula – LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (Local Educational Agencies – LEA) phải chuẩn bị một Kế hoạch Kiểm soát và Trách nhiệm Giải trình tại Địa phương (Local Control and Accountability Plan – LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem Trang Mạng về SARC thuộc Sở Giáo dục California (California Department of Education – CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Mạng về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng học khu.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Mạng DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> có thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu và quận. Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

Giới thiệu về Trường

Thông tin Liên hệ (Năm học 2018 – 19)

Thông tin Liên hệ của Nhà trường	
Tên Trường	Trường Trung Học Richard Garvey
Đường	2720 North Jackson Ave.
Thành phố, Tiểu	Rosemead, CA 91770
Số điện	(626) 307-3385
Hiệu trưởng	David Alarcon
Địa chỉ E-	dalarcon@gesd.us
Web Site	www.garveyint.garvey.k12.ca.us/
Mã Học khu của	19-64550-6013601

Thông tin Liên hệ của Học khu	
Tên Học khu	Học Khu Garvey
Số điện	(626) 307-3400
Giám đốc Học khu	Anita Chu
Địa chỉ E-	achu@gesd.us
Web Site	www.garvey.k12.ca.us

Mô tả Trường học và Bản Tuyên bố Sứ mệnh (Năm học 2018 – 19)

Trường Trung Học Richard Garvey là một tổ chức học tập công cộng dành cho học sinh lớp 7 và 8. Số lượng học sinh của Garvey chủ yếu thuộc năm trường tiểu học nằm trong Học Khu Garvey. Nhân viên của Trường Trung Học Garvey đều đạt và vượt tiêu chuẩn chuyên môn và nỗ lực cung cấp chương trình giáo dục nghiêm ngặt cho tất cả học sinh. Với sự hỗ trợ của tập thể phụ huynh, cộng đồng nói chung và cộng đồng trường trung học, học sinh của Trường Trung Học Garvey tiếp tục phát triển theo chiều hướng tích cực. Sứ mệnh của Trường Trung Học Garvey là:

Cung cấp chương trình bền vững, dựa trên tiêu chuẩn, định hướng dữ liệu cho toàn thể học sinh trong tất cả các lĩnh vực của chương trình giảng dạy

Đảm bảo sự trao đổi thông tin và hợp tác hiệu quả với phụ huynh vì sự tiến bộ của học sinh

Giáo dục học sinh bằng cách sử dụng công nghệ hiện tại và các nguồn lực khác như chìa khóa cho học sinh bước vào cộng đồng toàn cầu

Khuyến khích và cung cấp cơ hội cho học sinh, phụ huynh, giáo viên và nhân viên tham gia vào công tác lãnh đạo nhà trường

Cung cấp một môi trường thẩm mỹ, hiếu khách, sáng tạo, tham vọng và an toàn.

Học sinh Ghi danh theo Cấp lớp (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Số Học sinh
Lớp 7	336
Lớp 8	341
Tổng Ghi danh	677

Học sinh Ghi danh theo Nhóm Học sinh (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Phần trăm trong Tổng Ghi danh
Người Da Đen hoặc Người Mỹ	0.7
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người	0.3
Người gốc Châu Á	64.1
Người Phi Luật Tân	1.6
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	30.7
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo	0.0
Người Da trắng	1.2
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã	79.0
Người học tiếng Anh	23.9
Học sinh Khuyết tật	8.0
Thanh thiếu niên Được Chăm sóc	1.3

A. Điều kiện Học tập

Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

Bảng cấp Chứng nhận của Giáo viên

Giáo viên	Trường			Học khu
	2016 – 17	2017 – 18	2018 – 19	2018 – 19
Có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	35	35	34	
Không có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	0	0	0	
Giảng dạy Ngoài Lĩnh vực Môn học Chuyên ngành (có đầy	0	0	0	

Phân công Giáo viên Trái phép và Các Vị trí Giáo viên Còn Trống

Chỉ báo	2016 – 17	2017 – 18	2018 – 19
Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho	0	0	0
Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái	0	0	0
Các Vị trí Giáo viên Còn Trống	0	0	0

Ghi chú: “Phân công trái phép” nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép bao gồm cả số Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học tiếng Anh.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2018 – 19)

Tháng, năm thu thập dữ liệu: Tháng 9 năm 2015

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/ Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
Độc/Văn Chương	Houghton Mifflin Harcourt California Collections	Có	0
Toán	Houghton Mifflin - Big Ideas Math Courses 2, 3	Có	0
Khoa học	Delta Education - FOSS Next Generation Middle School 6-8	Có	0
Lịch Sử – Khoa Học Xã Hội	Holt - Medieval to Early Modern Times Lớp 7 Holt - United States History Lớp 8	Có	0

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến (Năm Gần nhất)

Lần kiểm tra cơ sở gần đây vào ngày 30 tháng 6 năm 2016 cho thấy, sân trường, phòng học, văn phòng, quán ăn tự phục vụ, thư viện và nhà vệ sinh đều trong tình trạng tốt. Không cần tiến hành sửa chữa. Học khu sẽ cố gắng bảo dưỡng và nâng cấp liên tục nhằm đảm bảo hoạt động quản lý cơ sở thích hợp.

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất)

Sử dụng dữ liệu Công cụ Kiểm tra Cơ sở (FIT) (hoặc tương đương) **được thu thập gần đây nhất** để cung cấp thông tin sau đây:

- Xác định tình trạng sửa chữa của các hệ thống được nêu
- Mô tả bất kỳ bảo trì nào cần thực hiện để đảm bảo tình trạng sử dụng tốt
- Tháng, năm thu thập dữ liệu
- Đánh giá tổng quát

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất) Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 11/01/2019		
Hệ Thống Được Kiểm Tra	Tình trạng Sửa chữa	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
Hệ thống: Rò rỉ Ga, Cơ khí/Hệ thống Sưởi, thông gió và điều hòa không khí (HVAC), Cổng rãnh	Tốt	
Bên trong: Các Bề Mặt Bên trong	Tốt	
Sự Sạch Sẽ: Sự Sạch Sẽ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt	Tốt	
Điện: Điện	Tốt	
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	Tốt	
Sự An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	Tốt	
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	Tốt	
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	Tốt	

Đánh Giá Tổng quát dành cho Cơ Sở

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 11/01/2019	
Đánh giá Tổng quát	Hoàn hảo

B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Ưu tiên của Tiểu bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- **Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh Ngữ/Độc Viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Độc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 3 đến lớp 8 và Lớp 11

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn Của Tiểu Bang (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)					
	Trường		Học khu		Tiểu bang	
	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18
Văn Chương Anh Ngữ/Độc Viết (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	61.0	57.0	56.0	56.0	48.0	50.0
Toán (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	56.0	51.0	52.0	54.0	37.0	38.0

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA và môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Học sinh Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	683	656	96.05	57.32
Nam	353	336	95.18	50.89
Nữ	330	320	96.97	64.06
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	--	--	--	--
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	440	418	95.00	66.51
Người Phi Luật Tân	11	11	100.00	72.73
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	206	203	98.54	37.93
Người Da trắng	--	--	--	--
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng tộc	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó	554	537	96.93	53.82
Người học tiếng Anh	328	306	93.29	35.95
Học sinh Khuyết tật	50	50	100.00	16.00
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục	--	--	--	--
Thanh thiếu niên Được Chăm sóc bởi	13	10	76.92	40.00

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thảm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	686	681	99.27	51.25
Nam	354	351	99.15	49.57
Nữ	332	330	99.4	53.03
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	--	--	--	--
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	440	439	99.77	64.24
Người Phi Luật Tân	11	11	100	72.73
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	208	206	99.04	23.79
Người Da trắng	--	--	--	--
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng tộc	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó	556	553	99.46	48.46
Người học tiếng Anh	328	327	99.7	34.86
Học sinh Khuyết tật	50	50	100	10
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục	--	--	--	--
Thanh thiếu niên Được Chăm sóc bởi	15	12	80	25

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thảm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 5, 8 và 10

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi					
	Trường		Học khu		Tiểu bang	
	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18
Khoa học (lớp 5, lớp 8 và	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Ghi chú: Không có sẵn dữ liệu 2016 – 17. và 2017 – 18. Sở Giáo Dục California đang phát triển một thảm định khoa học mới dựa trên Tiêu chuẩn Khoa học Thế hệ Mới cho Trường Công California (CA NGSS). Kiểm tra Khoa học California (CAST) mới được thí điểm vào mùa xuân năm 2017 và thi thật vào mùa xuân năm 2018. CAST sẽ được quản lý hoạt động trong suốt năm học 2018 – 19. CAA cho môn Khoa học sẽ được thí điểm trong hai năm (tức là 2016 – 17 và 2017 – 18); còn CAA cho môn Khoa học sẽ được triển khai thi vào năm 2018 – 19.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm CAST và CAA cho môn Khoa học. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của CAST cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA cho môn Khoa học chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thảm định.

Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2017 – 18)**Tham gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2017 – 18)**

Tiêu chuẩn Đo lường	Tham gia Chương trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE)
Số Học Sinh Tham Gia CTE	0
Phần trăm học sinh hoàn tất một Chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	0
Phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa trường học và các	0

Các khóa học để vào Trường Đại Học California (University of California – UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University – CSU)

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần trăm
Các Học sinh Năm học 2017 – 18 Ghi danh vào Các Khóa học Bắt buộc để Vào	0.0
Các Học sinh Tốt nghiệp Năm học 2016 – 17 Đã Hoàn thành Tất cả Các Khóa học	

Ưu tiên của Tiểu bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Tiêu Chuẩn Sức Khỏe		
	Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn	Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn	Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn
7	21.5	26.3	28.7

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

C. Tham Gia

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của học khu nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho học khu và mỗi địa điểm trường.

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2018 – 19)

Trong năm học 2018-2019, phụ huynh Trường Trung Học Garvey đã có cơ hội tham gia vào Hội Đồng Nhà Trường (SSC), Ủy Ban Tư Vấn Người Học Tiếng Anh (ELAC), Hội Phụ Huynh-Giáo Viên (PTA), Đêm Gặp Gỡ Nhân Dịp Tựu Trường vào mùa thu, Ngày Thăm Quan vào mùa xuân, hai hội thảo giáo viên/phụ huynh toàn học khu, Ngày Làm Đẹp Khuôn Viên cũng như chuẩn bị lên lớp và buổi lễ lên lớp cho lớp 8. Cố vấn hướng dẫn lên lịch gặp mặt phụ huynh và học sinh trong suốt năm học để xem xét thành tích của trường. Phụ huynh cũng có thể tham gia thông qua quá trình họp của Nhóm Học Tập của Học Sinh (SST) và các buổi họp của nhóm lập kế hoạch giáo dục cá nhân (IEP) dành cho học sinh được xác định là có nhu cầu đặc biệt. Phụ huynh được mời tham dự buổi định hướng hàng năm dành cho lớp 7 được tổ chức vào mỗi mùa xuân cũng như ngày khai trường định hướng học sinh. Phụ huynh còn được mời tham gia vào các hoạt động hàng tháng dành cho phụ huynh tại Trung Tâm Giáo Dục Phụ Huynh, được tổ chức thông qua điều phối viên nhà trường-cộng đồng ở cấp học khu.

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học.

Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ báo	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2014 –	2015 – 16	2016 – 17	2014 –	2015 – 16	2016 –	2014 – 15	2015 –	2016 – 17
Tỷ Lệ Bỏ Học							10.7	9.7	9.1
Tỷ Lệ Tốt							82.3	83.8	82.7

Để xem công thức tính toán tỷ lệ đoàn hệ được điều chỉnh cho năm 2016 – 17, hãy xem tài liệu Các Định Nghĩa Trong Thành Phần Dữ Liệu Năm 2017 – 18 trên trang mạng của SARC tại <https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học – Khóa Tốt nghiệp năm 2017 (Tỷ Lệ Một Năm)

Học sinh	Khóa Tốt nghiệp Năm 2017		
	Trường	Học khu	Tiểu bang

Ưu tiên của Tiểu bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ lệ	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2015 –	2016 –	2017 –	2015 –	2016 –	2017 –	2015 –	2016 –	2017 –
Đình chỉ	3.8	2.9	3.3	1.7	1.2	1.3	3.7	3.7	3.5
Đuổi học	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.1	0.1	0.1

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2018 – 19)

Trường Trung Học Garvey đã phát triển kế hoạch an toàn trường học toàn diện. Ưu tiên của trường là sự an toàn của học sinh, nhân viên và các thành viên cộng đồng trong khuôn viên của Trường Trung Học Garvey. Kế Hoạch An Toàn Trường Học được ủy ban an toàn trường học, bao gồm nhân viên và phụ huynh, đánh giá và sửa đổi hàng năm để cập nhật thông tin. Kế hoạch được nộp cho hội đồng trường để xin phê duyệt và được gửi cho Hội Đồng Giáo Dục Học Khu Garvey để phê duyệt cuối cùng. Các giáo viên được nhân viên học khu, hiệu trưởng, trợ lý hiệu trưởng cũng như cố vấn viên đào tạo về các vấn đề an toàn. Mỗi giáo viên đều được giao một quyển sách về các thủ tục ứng phó khẩn cấp và phải mang theo quyển sách này đến tất cả các buổi diễn tập ứng phó khẩn cấp để tham khảo nếu cần.

Ngoài ra, diễn tập ứng phó hỏa hoạn được tiến hành hàng tháng; diễn tập đóng cửa trường học được thực hiện 2 lần/năm và diễn tập ứng phó thiên tai toàn học khu được tổ chức mỗi mùa thu. Trường có giám sát an ninh trong khuôn viên có nhiệm vụ tuần tra quanh trường trong các ngày học. Kế hoạch an toàn trường học bao gồm kế hoạch kỷ luật toàn trường được tuyên truyền và cung cấp cho học sinh và nhân viên mỗi mùa thu khi bước vào thêm năm học mới.

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bò Số Học Sinh (Tiểu Học)

Cấp Lớp	2015 – 16			Sĩ số Trung bình Trong lớp	2016 – 17			Sĩ số Trung bình Trong lớp	2017 – 18		
	Số Lớp				Số Lớp				Số Lớp		
	1 – 20	21 – 32	33+		1 – 20	21 – 32	33+		1 – 20	21 – 32	33+
Mẫu giáo											
Các Lớp Khác											

Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).

** Mục “Các lớp khác” dành cho lớp đa cấp.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bô Sĩ Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2015 – 16				2016 – 17				2017 – 18			
	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp		
		1 – 22	23 – 32	33+		1 – 22	23 – 32	33+		1 – 22	23 – 32	33+
Tiếng Anh	26.0	19	35	9	28.0	11	17	18	24.0	31	10	9
Toán	8.0	4							23.0	17	20	1
Khoa học	35.0		4	16	29.0		24		28.0		22	2
Khoa học Xã hội	31.0	4	2	18	29.0		23	1	25.0	4	24	

Ghi chú: Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Cổ Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2017 – 18)

Chức Danh	Số FTE Được phân cho Trường	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cổ Vấn Học Tập
Cổ Vấn Học Tập	2.0	315
Cổ Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề	0	Không có thông tin
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)	0	Không có thông tin
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán	1.0	Không có thông tin
Nhà Tâm Lý Học	.33	Không có thông tin
Nhân Viên Xã Hội	0	Không có thông tin
Y Tá	.34	Không có thông tin
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	.33	Không có thông tin
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	0	Không có thông tin
Các Chức Danh Khác	.20	Không có thông tin

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2016 – 17)

Lớp	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh			Lương Trung bình Của Giáo Viên
	Tổng	Bổ Sung/ Giới Hạn	Cơ Bản/ Không Giới Hạn	
Địa Điểm Trường	\$4,361	\$397	\$3,964	\$61,337
Học Khu	Không có thông tin	Không có thông tin	\$4,597	\$83,860
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông tin	Không có thông tin	-13.8	-20.1
Tiểu Bang	Không có thông tin	Không có thông tin	\$7,125	\$76,046
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông tin	Không có thông tin	-25.9	-16.0

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Sở Giáo dục California đã ban hành hướng dẫn cho LEA vào ngày 1 tháng Tám năm 2018, liên quan đến cách tính chi phí cho mỗi học sinh cấp trường sẽ được báo cáo trong phiếu báo cáo 2018 – 19.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2017 – 18)

Nhà trường cung cấp một loạt các chương trình và dịch vụ hỗ trợ để đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh nhằm phát triển đầy đủ tiềm năng của các em. Chúng bao gồm: 1) chương trình cốt lõi dựa trên tiêu chuẩn dành cho tất cả các học sinh được hỗ trợ bởi tài liệu giảng dạy được học khu thông qua; 2) các dịch vụ hỗ trợ dành cho những học sinh được xác định được tài trợ bởi các chương trình như giáo dục đặc biệt, Giảng Dạy Phát Triển Tiếng Anh cho Người Học Tiếng Anh, dịch vụ hỗ trợ Giáo Dục Di Trú dành cho những học sinh có bố mẹ là lao động di cư và hỗ trợ trong ngày học cũng như sau giờ học cho những học sinh có thành tích học tập chưa tốt và có hoàn cảnh kinh tế xã hội kém.

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2016 – 17)

Hạng mục	Số Tiền của Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$49,285	\$48,064
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$80,267	\$75,417
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$100,165	\$94,006
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Tiểu Học)	\$115,244	\$119,037
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học Cơ Sở)	\$121,984	\$123,140
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học)	\$0	\$135,974
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$187,560	\$183,692
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	37.0	36.0
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính	5.0	6.0

Để biết thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Mạng về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Các Khóa Học Nâng Cao (Advanced Placement – AP) (Năm Học 2017 – 18)

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các
Khoa Học Máy Tính	0	Không có thông tin
Tiếng Anh	0	Không có thông tin
Mỹ thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn	0	Không có thông tin
Ngoại ngữ	0	Không có thông tin
Toán	0	Không có thông tin
Khoa học	0	Không có thông tin
Khoa học Xã hội	0	Không có thông tin
Tất Cả Các Khóa Học	0	.0

Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

* Trường hợp có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

Phát Triển Chuyên Môn (Trong Ba Năm Gần Nhất)

Bộ phận dịch vụ hỗ trợ học tập đã cung cấp nhiều cơ hội khác nhau để phát triển nghiệp vụ trong năm học 2018-2019. Các giáo viên đã tham gia vào cuộc họp hợp tác toàn học khu hàng tháng để giải quyết những lĩnh vực chính được xác định trong Kế hoạch phát triển nghiệp vụ toàn học khu. Các chủ đề bao gồm: sửa đổi hướng dẫn chương trình giảng dạy nghệ thuật ngôn ngữ tiếng Anh và toán, Tiêu chuẩn tiểu bang cốt lõi chung, Tiếng Anh 3D, Lập kế hoạch bài học cộng tác và Công nghệ trong Lớp học và Tiêu chuẩn tiểu bang thế hệ tiếp theo trong môn khoa học lớp 7 và 8. Nhân viên của Garvey Intermediate đã xác định các lĩnh vực nhu cầu dựa trên dữ liệu thành tích của học sinh và phát triển nghiệp vụ trọng tâm của giáo viên để cải thiện hướng dẫn đầu tiên trong các lĩnh vực chính này. Hoạt động phát triển chuyên môn tại Garvey được cung cấp qua một số nền tảng: nhóm đầy đủ, nhóm nhỏ và cá nhân với hỗ trợ của 2 TOSA học khu; hội thảo mùa hè và cuộc họp nhân viên đã lập lịch dành riêng cho hoạt động phát triển nghiệp vụ. Hoạt động triển khai được hỗ trợ bằng cách định kỳ xem xét nội dung tại các cuộc họp được tổ chức sau giờ học, trong ngày hướng dẫn qua hoạt động giám sát của quản trị viên, trong hướng dẫn lớp của học khu, cuộc họp giữa giáo viên-hiệu trưởng, phân tích dữ liệu hiệu quả của học sinh và cuộc họp với 2 TOSA tại trường.

Bộ Phận Dịch Vụ Hỗ Trợ Học Tập cung cấp nhiều cơ hội phát triển chuyên môn trong năm học 2018-2019. Giáo viên đã tham gia cuộc họp hợp tác toàn học khu hàng tháng để giải quyết các lĩnh vực quan trọng được xác định trong Kế Hoạch Phát Triển Chuyên Môn Toàn Học Khu. Các chủ đề bao gồm: sửa đổi hướng dẫn chương trình giảng dạy toán và tiếng Anh, Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung, 3D Tiếng Anh, Lập Kế Hoạch Bài Giảng Hợp Tác và Công Nghệ trong Lớp học cũng như Tiêu Chuẩn Tiểu Bang Thế Hệ Tiếp Theo trong môn khoa học của lớp 7 và 8. Nhân viên của Trường Trung Học Garvey xác định các lĩnh vực dựa trên dữ liệu thành tích của học sinh và tập trung vào phát triển chuyên môn cho giáo viên để giảng dạy lần đầu hiệu quả trong những lĩnh vực chủ chốt này. Phát triển chuyên môn tại Garvey được thực hiện thông qua một vài nền tảng: toàn nhóm, nhóm nhỏ và cá nhân với sự hỗ trợ của huấn luyện viên giảng dạy văn hóa; hội thảo mùa hè và các buổi họp nhân viên để phát triển chuyên môn theo lịch trình. Việc triển khai được hỗ trợ bằng hoạt động đánh giá nội dung phát triển chuyên môn định kỳ tại các cuộc họp được tổ chức sau giờ học, trong thời gian giảng dạy thông qua sự quan sát của quản lý, trong buổi dự giờ các lớp trong học khu, các buổi họp giáo viên-hiệu trưởng, phân tích dữ liệu thành tích của học sinh và cuộc họp với 2 TOSA tại trường (và các cuộc họp với huấn luyện viên giảng dạy văn hóa).